

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 01-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Bùi Nguyên Hải.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Nguyễn Quốc Hương; 4/ Nguyễn Kỳ Sơn.

- Thư ký phiên tòa: 3//CN Võ Thành Danh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Văn Thạch, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18/10/2021 đối với bị cáo: **Trần Anh T** tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/02/1992; nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý về vi phạm hành chính; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Quang Ti, sinh ngày 19/6/1997 tại tỉnh Đ; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã S, huyện T, tỉnh Đ; Cấp bậc: B1; Chức vụ: CS; Đơn vị: X201/CKTBC (chết ngày 11/10/2020).

Người đại diện hợp pháp của bị hại

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/02/1964 tại tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã S, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; có mặt.

2. Bà Lê Thị B, sinh ngày 19/4/1967 tại tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã S, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: BHXH BQP; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Xuân H; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị P; có mặt.
3. Trịnh Đình C; có mặt.
4. Nguyễn Như H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/10/2020, Trần Anh T nhờ Trịnh Đình C đến nhà riêng tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ để chở T cùng đi dự sinh nhật của Nguyễn Như H ở quán lẩu bò Năm Cảnh, địa chỉ: Số 24, ấp A, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ. Khi đến nhà của Trần Anh T, do cảm thấy trong người không được khỏe nên C đã giao xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 60B9-452.60 cho Trần Anh T điều khiển. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi sinh nhật xong, H chở C bằng xe mô tô của H, Trần Anh T điều khiển xe mô tô biển số 60B9-452.60, cả ba cùng lưu thông trên đường ĐT767 theo hướng từ xã V đi thị trấn V để trở về nhà. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/10/2020, khi lưu thông đến Km14+800 thuộc khu phố 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ thì Trần Anh T đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều làm cho xe mô tô biển số 60B9-452.60 va chạm với xe mô tô biển số 60B8-751.22 do Nguyễn Quang Ti điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Sau va chạm hai xe ngã ra đường. Hậu quả: Trần Anh T và Nguyễn Quang Ti đều bị thương nặng được đưa đi cấp cứu. Đến 04 giờ 58 phút, ngày 11/10/2020 thì Nguyễn Quang Ti tử vong, Trần Anh T tiếp tục được điều trị. Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Quang Ti tổng cộng 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T thừa nhận và khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang Ti, ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị B có mặt tại phiên tòa khai như sau: Trần Anh T và gia đình tôi đã thỏa thuận bồi thường xong các thiệt hại, khắc phục hậu quả về tài sản bao gồm chiếc xe máy của Nguyễn Quang Ti bị hư hỏng, do tai nạn giao thông, chi phí mai táng, chi phí cấp cứu điều trị tại bệnh viện và các chi phí liên quan đến vụ tai nạn tổng cộng 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chúng tôi không yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần hay yêu cầu định giá thiệt hại về chiếc xe mô tô biển số 60B8-751.22; đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Thị P có mặt tại phiên tòa khai như sau: gia đình chúng tôi đã bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 120.000.000 đồng. Không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Người làm chứng Trần Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại các bút lục 111; 112 hồ sơ, người làm chứng Nguyễn Như H có mặt tại phiên tòa có lời khai đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Người làm chứng Trịnh Đình C có mặt tại phiên tòa có lời khai đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa. Không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển số 60B9-452.60 do bị cáo gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có Công văn 860/BHXXH-KH ngày 29/10/2021 của BHXH BQP về việc tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm: *“Yêu cầu người gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám, chữa bệnh mà quỹ bảo hiểm y tế đã thanh toán”*, số tiền yêu cầu hoàn trả là 6.507.366 (Sáu triệu năm trăm lẻ bảy nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh giám định; Bản ảnh hiện trường tại các bút lục 24; 25; 26; 27; 28; 36; 37; 263-269 hồ sơ thể hiện như sau: “Phần đường tại Km 14+800 đường ĐT 767, khu phố 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ tại nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, được rải nhựa, có vạch phân tuyến chia làn đường, chiều rộng mặt đường là 11m 00. Hiện trường được cố định bởi trụ đèn số 14 đứng ngoài mặt đường, phía bên trái theo chiều từ thị trấn V về xã V. Lề chuẩn là mép đường bên phải chiều từ thị trấn V về xã V...sau tai nạn xe mô tô BS: 60B9-452.60 ngã sang bên phải, nằm trên mặt đường. Đầu xe quay về hướng lề chuẩn, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Trục trước cách lề chuẩn là 5m00, trục sau cách lề chuẩn là 6m30...; Xe mô tô BS: 60B8-751.22 ngã sang phải nằm trên mặt đường. Đầu xe quay về hướng xã V. Trục trước cách lề chuẩn là 2m80, trục sau cách lề chuẩn là 3m40. Trục sau cách trục trước xe mô tô BS: 60B9-452.60 là 3m00...; Mảnh vỡ: Nằm trên mặt đường có kích thước là 2m70x2m40. Tâm mảnh vỡ cách lề chuẩn là 4m60; tâm mảnh vỡ cách trục trước xe BS: 60B9-452.60 là 2m60 và cách trục sau xe BS: 60B8-751.22 là 1m30; Vết máu 1: nằm trên mặt đường có kích thước là 0m90x1m00, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2m30, cách trục trước xe BS: 60B8-751.22 là 0m60; Vết máu 2: nằm trên mặt đường có kích thước là 0m80x0m90, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2m30, cách trục trước xe BS: 60B8-751.22 là 1m40.... ; vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 60B9-452.60 và xe mô tô biển số 60B8-751.22 nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông từ thị trấn V đi xã V.

Bản kết luận giám định số 2781/KLGD-PC09 ngày 10/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ:

+ Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: khung và gương chiếu hậu (khuyết gương), ốp mặt nạ đầu xe, yếm chắn gió,

cung trước về chắn bùn bánh trước, bệ khung gác chân trước; cong vênh biến dạng trục niềng bánh trước, đầu dưới giảm sóc trước gãy rời khỏi trục, khung sườn, bình nhiên liệu cùng ốp lồng máy của xe mô tô biển số: 60B9-452.60 có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết phía trước: kính chiếu hậu, ốp nhựa đầu xe, cụm đèn trước, ốp mặt nạ đầu xe, yếm chắn gió cùng về chắn bùn bánh trước, chạng ba phuộc trước, niềng bánh cùng cãm bánh mô tô biển số: 60B8-751.22 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

+ Hệ thống dầu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: đầu tay cầm lái, đầu gác chân trước, đầu gác chân sau của xe mô tô biển số: 60B8-751.22 có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

+ Hệ thống dầu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải: ốp chụp đèn chiếu sáng, đầu tay cầm lái, nắp hộp dầu phanh, khung tay nắm sau cùng gác chân sau của xe mô tô biển số: 60B9-452.60 có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

+ Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số: 60B8-751.22 và xe mô tô biển số: 60B9-452.60 trên mặt đường là vị trí phát hiện, ghi nhận nhiều mảnh vỡ.

Công văn số 01/PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đ V/v giải thích nội dung KLGD như sau: Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số: 60B8-751.22 và xe mô tô biển số: 60B9-452.60 trên mặt đường là vị trí phát hiện, ghi nhận nhiều mảnh vỡ của hai phương tiện căn cứ theo tính khách quan, pháp lý của các chứng cứ, tài liệu ghi nhận tại hiện trường... Vị trí va chạm giữa hai xe nói trên nằm trên phần đường thị trấn V đi xã V (km14+800, đường ĐT767, thuộc KP7, thị trấn V)

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2399/KLGD-PC09 ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân Nguyễn Quang Ti tử vong do chấn thương sọ não nặng, vỡ phức tạp xương hộp sọ trán – đỉnh hai bên, rách màng não cứng, xuất huyết dưới nhện thùy đỉnh hai bên và dập não, xuất huyết não thùy trán trái.

Phiếu xét nghiệm của khoa Hóa sinh, Bệnh viện đa khoa T số 20.0111.149226 lúc 02 giờ 42 phút ngày 11/10/2020 ghi nhận định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trần Anh T là 49,6mmol/L (=228,5568mg/100ml).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS72 ngày 22/6/2021, Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 truy tố bị cáo Trần Anh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Trần Anh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và bị hại cũng có phần lỗi do bị hại Nguyễn Quang Ti

điều khiển mô tô biển số 60B8-751.22 trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn trong máu 157,7196mg/100ml, gia đình của bị cáo đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong 120.000.000 đồng cho gia đình bị hại; buộc bị cáo phải bồi hoàn cho BHXH BQP theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 591; Điều 601 BLDS và khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm Y tế là 6.507.366 đồng. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận các cơ quan tiến hành tố tụng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là phù hợp, có căn cứ nên không xem xét; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Trần Anh T 01 (một) Giấy phép lái xe số AY389926 hạng A1 mang tên Trần Anh T. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhất trí với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có bào chữa gì, rất ân hận về hành vi mình gây ra, xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng có mặt cũng như vắng mặt và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/10/2020, khi lưu thông đến Km14+800 thuộc khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thì Trần Anh T đã điều khiển xe mô tô biển số 60B9-452.60 trong tình trạng có sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu của Trần Anh T là 228,5568mg/100ml), lấn sang phần đường ngược chiều và chạm với xe mô tô biển số 60B8-751.22 do Nguyễn Quang Ti điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: Trần Anh T và Nguyễn Quang Ti đều bị thương nặng được đưa đi cấp cứu. Đến 04 giờ 58 phút, ngày 11/10/2020 thì Nguyễn Quang Ti tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Anh T vi phạm vào

khoản 1 Điều 17; khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Thiệt hại do bị cáo gây ra làm 01 người chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Ngoài gây ra thiệt hại về tính mạng của bị hại, bị cáo còn gây ra thiệt hại về tài sản là chiếc xe mô tô của bị hại. Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ chuẩn bị xét xử, Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát định giá tài sản bị thiệt hại và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Tuy nhiên Viện kiểm sát không thu thập chứng cứ hoặc lời khai... để làm rõ yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại và tổn thất tinh thần, nên HĐXX không có căn cứ để đánh giá toàn bộ hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Tuy việc định giá tài sản bị thiệt hại không làm ảnh hưởng đến việc định tội danh, nhưng vẫn là phần trách nhiệm mà bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đối với bị hại Nguyễn Quang Ti điều khiển mô tô biển số 60B8-751.22 trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn trong máu 157,7196mg/100ml đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, nhưng đây chỉ là hành vi vi phạm hành chính, không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn, do đó bị hại không có lỗi trong vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Anh T đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng *“Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Anh T, HĐXX không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS là bị hại có lỗi do đây chỉ là lỗi hành chính không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, mà lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở, HĐXX không chấp nhận; ghi nhận việc bồi thường thiệt hại; buộc bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội, Bộ Quốc phòng; xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trước khi mở phiên tòa, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền là 120.000.000 đồng; trong vụ án này bị hại Nguyễn Quang Ti khi điều khiển xe máy tham gia giao thông mà trong cơ thể có nồng độ cồn trong máu 157,7196mg/100ml, HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo Trần Anh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra. Tuy nhiên, xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, gia đình bị hại có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự, bị hại điều khiển xe mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, thương tích của bị cáo sau tai nạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, răn đe giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại tương xứng với tính chất, mức độ lỗi và hậu quả đã xảy ra. Tuy nhiên, trước khi xét xử, cũng như tại phiên tòa bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận giải quyết xong về vấn đề bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 120.000.000 đồng. Đây là thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Nguyễn Quang Ti được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T tỉnh Đ, do Nguyễn Quang Ti là quân nhân được hưởng chế độ Bảo hiểm Y tế theo quy định và tại Công văn 860/BHXX-KH ngày 29/10/2021 của BHXX BQP về việc tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm: ... *“Yêu cầu người gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám, chữa bệnh mà quỹ bảo hiểm y tế đã thanh toán”*, số tiền yêu cầu hoàn trả là 6.507.366 (Sáu triệu năm trăm lẻ bảy nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng các khoản chi phí này có căn cứ pháp luật, hợp lý cho việc cấp cứu bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng theo quy định tại 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 591; Điều 601 BLDS là 6.507.366 đồng.

Bị cáo phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 BLDS.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS:60B8-751.22; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 60B-452.60. Trong quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã ra các Quyết định xử lý vật chứng; các biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp ngày 04/02/2021 là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (Một) Giấy phép lái xe số AY389926 hạng A1 mang tên Trần Anh T là tài sản cá nhân của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án, HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Trần Anh T.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Anh Tài phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi hoàn: 5% x

6.507.366 là 325.368 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt Trần Anh T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Trần Anh T và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang Ti là ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị B đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 591; Điều 601 BLDS buộc bị cáo Trần Anh T phải bồi hoàn cho BHXH BQP tổng số tiền là 6.507.366 (Sáu triệu năm trăm lẻ bảy nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi hoàn nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Trần Anh T 01 (một) Giấy phép lái xe theo mô tả tại Bút lục 130 hồ sơ.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.368 (Ba trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/11/2021), bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSQK7;
- VKSQSKV72;
- ĐTHSKV2-TCKT;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của BH;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HS; THA.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)